

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ
TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆT NAM - VIETRAVEL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 7
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	8 - 9
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	10 - 13
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	15 - 16
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	17 - 41
8. Phụ lục	42

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (Công ty mẹ) và công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận chuyển Thế giới (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel theo Quyết định số 3556/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300465937 đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 18 đến lần thứ 20 về việc sửa đổi, bổ sung thông tin về các chi nhánh.

Vốn điều lệ 36.500.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (08) 3 822 8898

Fax : (08) 3 829 9142

E-mail : info@vietravel.com.vn

Mã số thuế : 0300465937

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Bình Dương	Số 317, Đại lộ Bình Dương, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Dịch vụ Du lịch Lá Xanh	Số 23b, đường Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Âu Cơ	Số 286, đường Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đồng Nai	Số 59, đường 30/4, phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Huế (được đổi tên từ Công ty TNHH Một thành viên Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Huế)	Số 17, đường Lê Quý Đôn, phường Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hải Phòng	Số 04, phố Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hà Nội	Số 03, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Nẵng	Số 58, đường Pasteur, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xí nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á	Số 23b, đường Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Tư vấn Du học Việt	Số 35, đường Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Long Xuyên	Số 23A, đường Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Nha Trang	Số 100, đường Quang Trung, phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 516, đường Quang Trung, phường Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cần Thơ	Số 05-07, đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Lào Cai	Số 55, đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Lặn biển Việt Nam	Số 23D, đường Biệt Thự, phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vũng Tàu	Số 150, đường Trương Công Định, phường 3, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quy Nhơn	Số 515, đường Trần Hưng Đạo, phường Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Xuất khẩu lao động tại Hà Nội	Phòng 502, số 2, đường Trần Thánh Tông, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Vé và Dịch vụ hành khách Thế giới (WTS)	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vietravel Miền Bắc	Số 18, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Phan Thiết	Số 137, đường Trần Hưng Đạo, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xí nghiệp Xây dựng công trình dân dụng Ngôi Sao	Số 23b, đường Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vinh	Nhà liền kề số 6, khu C1, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL
 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cà Mau	Số 90, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Pleiku	Số 32, đường Tăng Bạt Hổ, phường Yên Đỗ, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Nam	Số 144, đường Phan Châu Trinh, phường An Mỹ, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Phú Quốc	Số 53, đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Buôn Ma Thuột	Số 70, đường Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ninh	Số 18, đường 25/4, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Các văn phòng đại diện:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Phòng Đăng ký du lịch Cộng Hòa - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 494, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng Đăng ký du lịch Nguyễn Huệ - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 75, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng Đăng ký du lịch Tân Định - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 35, đường Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng Đăng ký du lịch Quận 10 - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 505, đường Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng Đăng ký du lịch Quận 11 - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 1475, đường 3/2, phường 6, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng Đăng ký du lịch Phú Mỹ Hưng - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 1409, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố Mỹ Toàn 2, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng Đăng ký du lịch Chợ Lớn - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 30, đường Châu Văn Liêm, phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng Đăng ký du lịch Âu Cơ - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 286, đường Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng Đăng ký du lịch Quang Trung - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 37, đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng Đăng ký du lịch Thủ Đức - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 142, đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng Đăng ký du lịch Bùi Viện - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 37, đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL
 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Phòng Đăng ký du lịch Phú Nhuận - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 32A, đường Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng Đăng ký du lịch Tân Bình - Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel	Số 456, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận chuyên Thể giới	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312821837 ngày 16 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel			100%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao - Du lịch - Giải trí Việt Nam	Số 35, đường Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ	40%

Hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Điều hành tua du lịch (chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế); Hoạt động trung gian tiền tệ khác (chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ); Quảng cáo (chi tiết: Quảng cáo thương mại); Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Giáo dục nghề nghiệp (chi tiết: Dạy nghề); Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (chi tiết: Mua bán điện thoại di động và simcard); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (chi tiết: Đại lý bán vé tàu hỏa); Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (chi tiết: Đại lý ký gửi và mua bán máy móc, trang thiết bị lặn); Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Dịch thuật); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (chi tiết: Đại lý xếp dỡ, giao nhận hàng hóa theo sự ủy thác của chủ hàng; Đại lý và môi giới hàng hải; Đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không; Dịch vụ đại lý tàu biển; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và đường không; Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển); Cho thuê xe có động cơ; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (chi tiết: Tư vấn du học); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chi tiết: Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô); Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông); Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (chi tiết: Dịch vụ lặn biển (hoạt động bơi lội thể thao dưới nước)); Vận tải hành khách đường bộ khác (chi tiết: Vận chuyển khách du lịch); Cung ứng và quản lý nguồn lao động (chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động)); Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (chi tiết: Khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)); Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh,...); Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm (chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm).

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là năm đầu tiên Công ty mẹ thực hiện việc chuyển đổi hình thức sở hữu vốn từ Công ty TNHH Một thành viên vốn-Nhà nước sang hình thức sở hữu vốn là Công ty Cổ phần.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh hợp nhất

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 10 đến trang 42).

Trong năm, Công ty mẹ đã tiến hành phân phối lại lợi nhuận của năm 2012 và năm 2013 (giai đoạn trước cổ phần hóa) theo Biên bản kiểm tra xác định tiền thu từ bán cổ phần, chi phí cổ phần hóa tại thời điểm chuyển đổi sở hữu Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty mẹ khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch	22 tháng 12 năm 2013
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2013
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2013
Ông Võ Quang Liên Kha	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Tuyết Mai	Trưởng ban	22 tháng 12 năm 2013
Ông Phạm Minh Huy	Thành viên	22 tháng 12 năm 2013
Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng	Thành viên	22 tháng 12 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2013
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2013
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2013
Ông Võ Quang Liên Kha	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2013

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của các công ty trong Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Quốc Kỳ
Chủ tịch

Ngày 17 tháng 4 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0534/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT
NAM - VIETRAVEL**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel (Công ty mẹ) và Công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận chuyên Thế giới (gọi chung là Tập đoàn), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2015, từ trang 10 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty mẹ chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty TNHH Indochina Heritage Travel (Công ty con) (xem thuyết minh số I.6) nên chưa hợp nhất Báo cáo tài chính của công ty này vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Tương tự như trên, báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao – Du lịch – Giải trí Việt Nam (Công ty liên kết) (xem thuyết minh số V.13) cũng chưa được thu thập nên Công ty đang ghi nhận khoản đầu tư này trên báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp giá gốc thay vì phải được điều chỉnh lại theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn cũng chưa xem xét lập dự phòng cho khoản đầu tư cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Du lịch Nha Trang do chưa có thông tin tài chính của Công ty này.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (tiền thân của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 31 tháng 3 năm 2014. Các ngoại trừ liên quan đến các vấn đề sau:

- Công ty chưa ghi nhận kịp thời doanh thu và chi phí tour.
- Công ty chưa đánh giá được giá trị khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Nha Trang vì tại thời điểm kiểm toán Công ty chưa có thông tin về tình hình tài chính của Công ty này.
- Căn cứ theo văn bản phê duyệt giá trị doanh nghiệp số 2151/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải về giá trị doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel, Công ty mẹ đã tiến hành hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi các khoản nợ tồn đọng từ trước 2011 có giá trị là 1.623.293.577 VND. Ngoài ra, phần chênh lệch tăng thêm do đánh giá lại tài sản cố định có giá trị là 10.806.553.564 VND và công cụ dụng cụ có giá trị là 3.419.605.729 VND chưa được phân bổ vào chi phí trong các năm 2012 và năm 2013. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ, khoản chênh lệch này chờ Hội đồng duyệt quyết toán giai đoạn trước cổ phần hóa xem xét quyết định.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		333.520.531.874	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	78.055.016.830	-
1. Tiền	111		78.055.016.830	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.300.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.300.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		228.976.229.369	-
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	122.596.032.760	-
2. Trả trước cho người bán	132		55.786.656.362	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	51.071.864.542	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(478.324.295)	-
IV. Hàng tồn kho	140		444.537.271	-
1. Hàng tồn kho	141	V.6	444.537.271	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		22.744.748.404	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	4.382.003.679	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.011.531.479	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	753.507.259	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	16.597.705.987	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		131.124.420.396	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		59.272.356.847	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	37.308.545.914	-
<i>Nguyên giá</i>	222		114.519.791.523	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(77.211.245.609)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	20.851.810.933	-
<i>Nguyên giá</i>	228		26.147.027.964	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.295.217.031)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		1.112.000.000	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		16.060.680.891	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	3.734.263.753	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	2.525.457.138	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	9.800.960.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		55.791.382.658	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	53.502.870.583	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	2.288.512.075	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		464.644.952.270	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		418.813.193.055	-
I. Nợ ngắn hạn	310		395.131.061.604	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	61.536.465.464	-
2. Phải trả người bán	312	V.18	141.746.588.133	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	135.463.297.998	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	8.067.856.733	-
5. Phải trả người lao động	315		15.685.279.727	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	33.791.926.259	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	(1.160.352.710)	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		23.682.131.451	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	1.015.215.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	6.472.650.000	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.25	16.194.266.451	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		45.831.759.215	-
I. Vốn chủ sở hữu	410		45.831.759.215	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	36.500.000.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.26	(378.810.000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.26	1.045.225	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	9.709.523.990	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		464.644.952.270	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		523.424,17	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu
La Huệ

Kế toán trưởng
Đỗ Thanh Hùng



Tổng Giám đốc
Nguyễn Quốc Kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

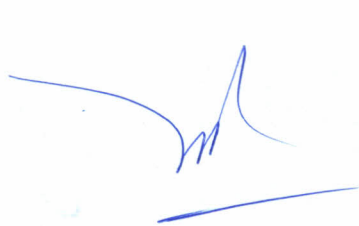
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.459.583.245.055	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.459.583.245.055	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.263.700.084.689	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		195.883.160.366	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.334.829.970	-
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.734.089.722	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.316.402.191	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	16.913.139.426	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	164.214.144.993	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.356.616.195	-
11. Thu nhập khác	31	VI.7	5.587.741.886	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.797.628.624	-
13. Lợi nhuận khác	40		1.790.113.262	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.146.729.457	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	2.354.119.553	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.792.609.904</u>	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.988</u>	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2015



Người lập biểu
La Huệ



Kế toán trưởng
Đỗ Thanh Hùng



Tổng Giám đốc
Nguyễn Quốc Kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		3.399.415.532.764	-
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(3.945.932.189.126)	-
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(109.640.663.255)	-
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.122.550.729.433	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(488.016.176.866)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(21.622.767.050)	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(857.753.772)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(3.300.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(5.698.290.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.856.043.772)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	79.749.377.033		-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17,24	(85.521.791.406)		-	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.772.414.373)		-	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(37.251.225.195)		-	
Tiền và tương đương tiền đầu năm			-		-	
Tiền và tương đương tiền nhận từ trước cổ phần hóa	60		115.306.242.025		-	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	78.055.016.830		-	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2015


 Người lập biểu
 La Huệ


 Kế toán trưởng
 Đỗ Thanh Hùng


 Tổng Giám đốc
 Nguyễn Quốc Kỳ



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel (Công ty mẹ) và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận chuyên Thế giới (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - thương mại - Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Điều hành tour du lịch; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông (chi tiết: Mua bán điện thoại di động và simcard); Đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không; Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (chi tiết: Dịch vụ lặn biển (hoạt động bơi lội thể thao dưới nước)); Vận tải hành khách đường bộ khác (chi tiết: Vận chuyển khách du lịch); Cung ứng và quản lý nguồn lao động (chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động)); Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (chi tiết: Khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại dự sở)); Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động.

- Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng công ty con được hợp nhất: 01
Số lượng công ty con không được hợp nhất: 01

5. Danh sách Công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận chuyên Thế Giới	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%

6. Công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Lý do</i>
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính của Công ty này

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. **Danh sách công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lý do</i>
Công ty Cổ phần Tiếp thị - Thể thao – Du lịch – Giải trí Việt Nam	Số 35, đường Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Công ty không thu thập được thông tin tài chính liên quan đến Công ty này

8. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 có 1.001 nhân viên đang làm việc.

9. **Những ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động của Tập đoàn trong năm**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là năm đầu tiên Công ty mẹ thực hiện việc chuyển đổi hình thức sở hữu vốn từ Công ty TNHH Một thành viên vốn Nhà nước sang hình thức sở hữu vốn là Công ty Cổ phần.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của các công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là năm đầu tiên Tập đoàn lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp tính giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định chuyển từ Công ty TNHH Một thành viên sang Công ty cổ phần được xác định theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm mới của Công ty cổ phần bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty mẹ phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
Tài sản cố định khác	04 – 07

8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không có thời hạn nên không tính khấu hao.

Bản quyền

Nguyên giá của bản quyền mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp thông qua ngày 26 tháng 3 năm 2013 bởi Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam, Ban chỉ đạo cổ phần hóa của Bộ Giao thông Vận tải và Ban lãnh đạo của Công ty mẹ. Lợi thế kinh doanh không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 03 đến 04 năm.

Tài sản vô hình khác

Là giá trị nhà và tên miền. Nguyên giá của giá trị nhà và tên miền là toàn bộ chi phí mà Tập đoàn đã chi ra để có được giá trị nhà và tên miền ở thời điểm hiện tại. Giá trị nhà và tên miền được khấu hao từ 05 năm đến 25 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tiền sử dụng đất để xây dựng nhà để xe ở chi nhánh Phú Quốc.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí chờ kết chuyển và chi phí vé máy bay

Các khoản chi phí chờ kết chuyển và chi phí vé máy bay đã trả trước chờ kết chuyển khi dịch vụ hoàn thành vào kỳ sau.

13. Trợ cấp thôi việc

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ các Công ty thuộc Tập đoàn như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2014 :

21.380,00 VND/USD
25.542,36 VND/EUR
17.213,88 VND/AUD
16.078,00 VND/NZD
32.742,30 VND/GBP
175,90 VND/JPY

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành

Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành bao gồm doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế đưa khách từ nước ngoài vào Việt Nam (Inbound Tours); doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế đưa khách là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú, làm việc tại Việt Nam đi du lịch ra nước ngoài (Outbound Tours) và doanh thu dịch vụ du lịch nội địa (Domestic).

Các khoản doanh thu này được ghi nhận khi Tập đoàn đã hoàn thành dịch vụ và các khoản chi phí liên quan đến dịch vụ đó được xác định một cách đáng tin cậy căn cứ vào Hợp đồng kinh tế, Biên bản thanh lý và Báo cáo thực hiện tour đã được phê duyệt.

Doanh thu bán vé máy bay

Doanh thu bán vé máy bay được ghi nhận khi các rủi ro và quyền sở hữu liên quan đến vé máy bay đã được chuyển sang khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	16.228.916.773	-
Tiền gửi ngân hàng	61.826.100.057	-
Cộng	78.055.016.830	-

2. Đầu tư ngắn hạn

Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn hơn 3 tháng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Hà Nội	3.000.000.000	-
Chi nhánh Quảng Ninh	300.000.000	-
Cộng	3.300.000.000	-

3. Phải thu khách hàng

Phải thu các khách hàng sử dụng dịch vụ của Tập đoàn.

041
ONG
PH
VA
ONC
TN
FRA
PH

15-C
TY
HUUH
TUVI
C
O CH

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền đặt trước để mua vé	32.850.642.018	-
Thuế GTGT đầu vào chưa kịp kê khai	5.254.789.994	-
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	499.693.806	-
Bảo hiểm xã hội	5.178.488	-
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	664.687.796	-
Các khoản phải thu khác	11.796.872.440	-
Cộng	51.071.864.542	-

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi quá hạn khó có khả năng thu hồi của Công ty Hưng Thịnh Phát tại chi nhánh Hà Nội.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	(478.324.295)	-
Số cuối năm	(478.324.295)	-

6. Hàng tồn kho

Giá trị hàng hóa còn tồn kho:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty (Xe máy Vespa)	55.040.000	-
Chi nhánh Lá Xanh (Thẻ cào điện thoại)	389.497.271	-
Cộng	444.537.271	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.312.995.541	-
Chi phí khác	3.069.008.138	-
Cộng	4.382.003.679	-

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Các khoản thuế nộp thừa, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	20.713.017	-
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	20.713.017	-
Thuế thu nhập cá nhân	709.063.174	-
<i>Văn phòng Công ty</i>	599.985.799	-
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	3.931.862	-
<i>Chi nhánh Đồng Nai</i>	25.898.211	-
<i>Chi nhánh Phú Quốc</i>	15.412.182	-
<i>Chi nhánh Long Xuyên</i>	63.835.120	-
Các loại thuế khác	23.023.405	-
<i>Văn phòng Công ty</i>	23.023.405	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	707.663	-
<i>Văn phòng Công ty</i>	707.663	-
Cộng	753.507.259	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	16.062.830.442	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	534.875.545	-
Cộng	<u>16.597.705.987</u>	<u>-</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Nhận kết chuyển số dư trước cổ phần hóa	16.296.662.066	4.828.195.330	85.565.456.638	16.431.626.866	1.167.939.686	124.289.880.586
Mua sắm mới	-	237.800.000	-	619.953.772	-	857.753.772
Giảm tài sản không đủ điều kiện nguyên giá	(153.235.302)	(503.149.031)	(19.790.000)	(9.279.921.849)	(319.101.300)	(10.275.197.482)
Giảm tài sản do đánh giá lại	-	-	(157.862.826)	(194.782.527)	-	(352.645.353)
Số cuối năm	<u>16.143.426.764</u>	<u>4.562.846.299</u>	<u>85.387.803.812</u>	<u>7.576.876.262</u>	<u>848.838.386</u>	<u>114.519.791.523</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	123.857.280	7.651.725.716	264.009.245	-	8.039.592.241
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Nhận kết chuyển số dư trước cổ phần hóa	11.201.789.396	2.410.803.922	44.778.235.535	8.023.682.537	638.045.557	67.052.556.947
Khấu hao trong năm	1.085.631.612	824.172.468	12.774.678.941	1.641.315.100	218.437.948	16.544.236.069
Giảm do đánh giá lại	-	-	(148.314.166)	(406.128.576)	-	(554.442.742)
Giảm tài sản không đủ điều kiện nguyên giá	(98.658.509)	(298.080.799)	(8.846.788)	(5.226.481.086)	(196.098.294)	(5.828.165.476)
Giảm khác	-	-	-	(20.534.957)	-	(20.534.957)
Số cuối năm	<u>12.188.762.499</u>	<u>2.936.895.591</u>	<u>57.395.753.522</u>	<u>4.029.448.786</u>	<u>660.385.211</u>	<u>77.211.245.609</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	<u>3.954.664.265</u>	<u>1.625.950.708</u>	<u>27.992.050.290</u>	<u>3.547.427.476</u>	<u>188.453.175</u>	<u>37.308.545.914</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 18.473.258.180 VND và 9.875.644.321 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam (Xem thuyết minh V.17, V.24).

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền,	Lợi thế kinh doanh	Phần mềm máy vi tính	Tài sản vô hình khác	Cộng
		bằng sáng chế				
Nguyên giá						
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Nhận kết chuyển số dư trước cổ phần hóa	2.351.774.000	305.799.750	10.806.303.851	2.785.705.911	9.897.444.452	26.147.027.964
Số cuối năm	2.351.774.000	305.799.750	10.806.303.851	2.785.705.911	9.897.444.452	26.147.027.964
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	273.652.950	-	1.902.237.071	1.125.946.345	3.301.836.366
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Nhận kết chuyển số dư trước cổ phần hóa	-	240.171.164	-	1.989.012.396	2.045.446.579	4.274.630.139
Khấu hao trong năm	-	61.610.236	-	226.119.892	732.856.764	1.020.586.892
Số cuối năm	-	301.781.400	-	2.215.132.288	2.778.303.343	5.295.217.031
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	2.351.774.000	4.018.350	10.806.303.851	570.573.623	7.119.141.109	20.851.810.933
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

12. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel ⁽ⁱ⁾	-	3.734.263.753	-	-
Cộng		3.734.263.753		-

(i) Theo Giấy chứng nhận Đầu tư ra nước ngoài số 441/BKH-ĐTRNN ngày 10 tháng 5 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty mẹ đầu tư vào Công ty TNHH Indochina Heritage Travel 7.605.000.000 VND, tương đương 100% vốn đầu tư. Tập đoàn đã đầu tư bằng tiền mặt.

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Góp vốn vào Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao – Du lịch – Giải trí Việt Nam theo Nghị quyết Hội đồng thành viên số 10/NQHĐTV-VT ngày 24 tháng 6 năm 2013. Vốn góp ban đầu là 1.600.000.000 VND (chiếm 40% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao – Du lịch – Giải trí Việt Nam).

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Du lịch Nha Trang	798.000	9.800.960.000	-	-
Cộng		9.800.960.000		-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Nhận kết chuyển số dư từ trước cổ phần hóa	Chi phí phát sinh	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	-	9.822.243.201	8.382.874.314	(6.358.325.288)	11.846.792.227
Chi phí đăng ký tên miền và sửa chữa nâng cấp	-	20.108.064.982	11.384.094.141	(14.097.256.316)	17.394.902.807
Chi phí trả trước của các tour chưa hoàn tất	-	3.777.704.953	36.231.324.539	(15.747.853.943)	24.261.175.549
Cộng	-	33.708.013.136	55.998.292.994	(36.203.435.547)	53.502.870.583

16. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ thuê nhà, văn phòng.

17. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	57.640.215.464	-
Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2 ⁽ⁱ⁾	57.640.215.464	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh số V. 24)	3.896.250.000	-
Cộng	61.536.465.464	-

⁽ⁱ⁾ Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/62715HDTD ngày 15 tháng 7 năm 2014 để thực hiện nghiệp vụ vay VND mua ngoại tệ thanh toán dịch vụ du lịch cho các Tour với lãi suất trong hạn 6,5%, thời hạn 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản được liệt kê trong Hợp đồng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số đầu năm	Nhận kết chuyển số dư từ giai đoạn trước cổ phần hóa	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	54.402.754.837	-	79.749.377.033	(76.511.916.406)	57.640.215.464
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	3.896.250.000	-	-	3.896.250.000
Cộng	-	54.402.754.837	3.896.250.000	79.749.377.033	(76.511.916.406)	61.536.465.464

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	902.999.899	-
Các nhà cung cấp khác	140.843.588.234	-
Cộng	141.746.588.133	-

19. Người mua trả tiền trước

Tiền ứng trước liên quan đến các dịch vụ Tập đoàn sẽ thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.025.940.540	-
<i>Văn phòng Công ty</i>	3.894.945.932	-
<i>Chi nhánh Cần Thơ</i>	92.478.696	-
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	31.066.233	-
<i>Chi nhánh Huế</i>	108.627.993	-
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	984.104.867	-
<i>Chi nhánh Lào Cai</i>	50.760.988	-
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	196.475.069	-
<i>Xí nghiệp Xuyên Á</i>	6.562.725	-
<i>Chi nhánh Lặn Biển</i>	50.509.389	-
<i>Chi nhánh Quảng Ngãi</i>	72.968.685	-
<i>Chi nhánh Vũng Tàu</i>	36.542.484	-
<i>Chi nhánh Buôn Mê Thuộc</i>	67.263.471	-
<i>Chi nhánh Quảng Ninh</i>	15.665.738	-
<i>Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận chuyển Thế Giới</i>	417.968.270	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.434.960.726	-
<i>Văn phòng Công ty</i>	1.288.603.398	-
<i>Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận chuyển Thế Giới</i>	146.357.328	-
Thuế thu nhập cá nhân	606.943.408	-
<i>Văn phòng Công ty</i>	82.142.433	-
<i>Chi nhánh Lá Xanh</i>	758.145	-
<i>Chi nhánh Đồng Nai</i>	5.900.296	-
<i>Chi nhánh Cần Thơ</i>	28.471.361	-
<i>Chi nhánh Quy Nhơn</i>	38.445.239	-
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	37.051.015	-
<i>Chi nhánh Huế</i>	4.576.427	-
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	177.340.202	-
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	47.274.601	-
<i>Chi nhánh Lào Cai</i>	10.527.896	-
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	12.267.125	-
<i>Xí nghiệp Xuyên Á</i>	3.768.000	-
<i>Chi nhánh Long Xuyên</i>	5.830.410	-
<i>Chi nhánh Lặn Biển</i>	51.297.135	-
<i>Chi nhánh Quảng Ngãi</i>	1.454.238	-
<i>Chi nhánh Xuất khẩu lao động Hà Nội</i>	1.461.065	-
<i>Chi nhánh Cà Mau</i>	28.940.254	-
<i>Chi nhánh Vinh</i>	15.072.500	-
<i>Chi nhánh Quảng Ninh</i>	1.557.091	-
<i>Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận chuyển Thế Giới</i>	52.807.975	-
Các loại thuế khác	12.059	-
Cộng	8.067.856.733	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ du lịch trong nước và các dịch vụ trong nước khác	10%
Dịch vụ du lịch ngoài nước	Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.146.729.457	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	347.245.942	-
Thu nhập chịu thuế	13.493.975.399	-
Lỗ các năm trước được chuyển	(2.793.431.979)	-
Thu nhập tính thuế	10.700.543.420	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>2.354.119.553</u>	<u>-</u>

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.372.427.342	-
Bảo hiểm xã hội	227.873.396	-
Bảo hiểm y tế	922.050	-
Bảo hiểm thất nghiệp	20.387.434	-
Thuế giá trị gia tăng chờ kê khai	3.663.431.153	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	200.000.000	-
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	2.114.076.025	-
Các khoản phải trả khác	26.192.808.859	-
Cộng	<u>33.791.926.259</u>	<u>-</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Nhận số dư từ giai đoạn trước cổ phần hóa	(788.570.737)	-
Xử lý xóa sổ các bút toán trích cho giai đoạn trước cổ phần hóa	(1.803.481.162)	-
Ghi nhận lại việc trích quỹ theo qui định tại Biên bản phân phối lợi nhuận trước cổ phần hóa ngày 14/08/2014	1.616.500.521	-
Chi quỹ trong năm	(184.801.332)	-
Số cuối năm	<u>(1.160.352.710)</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23. Phải trả dài hạn khác**

Phản ánh khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

24. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	3.941.250.000	-
Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2 ⁽ⁱⁱ⁾	2.531.400.000	-
Cộng	<u>6.472.650.000</u>	<u>-</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn để đầu tư mua tài sản cố định, bao gồm các Hợp đồng vay sau:

- Hợp đồng vay số 2135/2010/HĐ ngày 26 tháng 7 năm 2010 để thanh toán tiền mua ô tô phục vụ kinh doanh theo Hợp đồng số 431/2010/HĐKT-CKCD ngày 12 tháng 7 năm 2010 ký giữa Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel và Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô chuyên dụng Trường Hải với lãi suất trong hạn là 14%/năm kể từ khi rút vốn vay đến hết ngày 14 tháng 7 năm 2011. Từ ngày 15 tháng 7 năm 2011 áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần. Lãi suất thả nổi được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm loại trả sau, kỳ hạn 12 tháng + 3%/năm. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 5 chiếc xe Hyundai Universe Space Luxury 47 chỗ đảm bảo cho khoản tiền vay.
- Hợp đồng vay số 1652/2013/HĐ ngày 25 tháng 6 năm 2013 để thanh toán tiền mua 6 xe Thaco Hyundai Town HB90ETS 39 chỗ phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất trong hạn là 13%/năm đối với kỳ đầu tiên, kỳ điều chỉnh (3 tháng/lần) được xác định bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng + 4,5%/năm, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 15 tháng 10 năm 2013. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 6 chiếc xe Thaco Hyundai Town HB90ETS 39 chỗ được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay.

(ii) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2 để đầu tư mua tài sản cố định, bao gồm các Hợp đồng vay sau:

- Hợp đồng vay số 1124/2012/HĐTD ngày 06 tháng 12 năm 2012 để đầu tư dự án mua 2 xe ô tô Hyundai Thaco 47 chỗ phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất trong hạn là lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau + biên độ 4%/năm, được điều chỉnh 3 tháng/lần. Thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay của dự án theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1125/2012/HD ngày 06 tháng 12 năm 2012 được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay.
- Hợp đồng vay số 1114/2013/HĐTD ngày 05 tháng 12 năm 2013 để thanh toán tiền đầu tư dự án mua 02 xe Honda City loại 5 chỗ phục vụ dịch vụ cho thuê xe và vận chuyển khách với lãi suất trong hạn là lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau + biên độ 3%/năm, được điều chỉnh 3 tháng/lần. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 2 chiếc xe Honda City loại 5 chỗ được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay.
- Hợp đồng 1037/2013/HĐTD ngày 14 tháng 11 năm 2013 để thanh toán cho dự án đóng tàu du lịch chở khách vỏ gỗ phục vụ kinh doanh với lãi suất được xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả sau + biên độ 3%/năm, được điều chỉnh 3 tháng/lần. Thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là dự án đóng tàu du lịch chở khách vỏ gỗ phục vụ kinh doanh được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thời hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	6.554.000.000	2.612.750.000	3.941.250.000
Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2	3.814.900.000	1.283.500.000	2.531.400.000
Cộng	10.368.900.000	3.896.250.000	6.472.650.000

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn

	Số đầu năm	Nhận kết chuyển số dư từ giai đoạn trước		Số kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
		cổ phần hóa	Số kết chuyển			
Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	-	14.480.375.000	(2.612.750.000)	(7.926.375.000)	3.941.250.000	
Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2	-	4.898.400.000	(1.283.500.000)	(1.083.500.000)	2.531.400.000	
Cộng	-	19.378.775.000	(3.896.250.000)	(9.009.875.000)	6.472.650.000	

25. Doanh thu chưa thực hiện

Phản ánh giá trị coupon khách hàng chưa sử dụng.

26. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.650.000	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.650.000	-
- Cổ phiếu phổ thông	3.650.000	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	37.506	-
- Cổ phiếu phổ thông	37.506	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.612.494	-
- Cổ phiếu phổ thông	3.612.494	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	3.459.583.245.055	-
<i>Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành</i>	3.295.890.581.907	-
<i>Doanh thu bán vé máy bay</i>	136.886.188.270	-
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ khác</i>	26.806.474.878	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>3.459.583.245.055</u>	<u>-</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	651.756.522	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	10.471.878	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	669.933.375	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.668.195	-
Cộng	<u>1.334.829.970</u>	<u>-</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.316.402.191	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	341.225.276	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	75.911.614	-
Chi phí tài chính khác	550.641	-
Cộng	<u>4.734.089.722</u>	<u>-</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	15.800.004	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.012.038.866	-
Chi phí bằng tiền khác	13.885.300.556	-
Cộng	<u>16.913.139.426</u>	<u>-</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	37.421.618.845	-
Chi phí vật liệu quản lý	415.037.358	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.311.743.847	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	17.582.418.729	-
Thuế, phí và lệ phí	8.091.402.796	-
Chi phí dự phòng	478.324.295	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.713.725.928	-
Chi phí bằng tiền khác	12.199.873.195	-
Cộng	<u>164.214.144.993</u>	<u>-</u>

0308
 CỔ
 CỔ
 U LỊCH
 AO THỰC
 VIỆT
 VIET
 V3-T.F
 14498
 NG
 HIỆM H
 AN VÀ
 &
 T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản hoa hồng hỗ trợ từ nhà cung cấp	3.864.939.521	-
Các khoản thu nhập khác	1.722.802.365	-
Cộng	<u>5.587.741.886</u>	<u>-</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí phạt cọc hàng không	2.947.656.987	-
Chi phí thuế bị phạt, truy thu	347.245.942	-
Chi phí khác	502.725.695	-
Cộng	<u>3.797.628.624</u>	<u>-</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.792.609.904	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.792.609.904	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.612.494	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.988</u>	<u>-</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.742.581.209	-
Chi phí nhân công	37.421.618.845	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.582.418.729	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	87.725.764.794	-
Chi phí khác	34.654.900.842	-
Cộng	<u>181.127.284.419</u>	<u>-</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm, Công ty mẹ đã nhận bàn giao các khoản tiền mặt và tiền gửi ngân hàng với tổng trị giá 115.306.242.025 VND từ Công ty TNHH Một thành viên Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (tiền thân của Công ty mẹ).

6593
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 VÀ TIẾP
 THỊ GIAO THÔNG
 VẬN TÀI VIỆT
 NAM - VIETRAVEL
 HỒ CHÍ MINH

15-01
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 VÀ TIẾP
 THỊ GIAO THÔNG
 VẬN TÀI VIỆT
 NAM - VIETRAVEL
 HỒ CHÍ MINH

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các khoản cam kết*****Cam kết góp vốn và mua cổ phần***

Theo Giấy chứng nhận Đầu tư ra nước ngoài số 441/BKH-ĐTRNN ngày 10 tháng 5 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty mẹ còn phải góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH Indochina Heritage Travel với số tiền là 3.870.736.247 VND tương đương 50,89% vốn điều lệ.

2. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt***

Các thành viên quản lý chủ chốt có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	3.362.333.864	-
Tiền thưởng	1.080.256.049	-
Cộng	4.442.589.913	-

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty mẹ với bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH Indochina Heritage Travel</i>		
Các khoản thu, chi hộ và các khoản khác	37.349.121.628	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty TNHH Indochina Heritage Travel</i>		
Các khoản thu, chi hộ và các khoản khác	499.693.806	-
Cộng nợ phải thu	499.693.806	-

Công ty TNHH Indochina Heritage Travel

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản thu, chi hộ và các khoản khác	3.017.075.924	-
Cộng nợ phải trả	3.017.075.924	-

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu là kinh doanh dịch vụ du lịch tại thị trường Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.055.016.830	-	78.055.016.830
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.300.000.000	-	3.300.000.000
Phải thu khách hàng	122.117.708.465	478.324.295	122.596.032.760
Các khoản phải thu khác	47.970.595.884	-	47.970.595.884
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	9.800.960.000	-	9.800.960.000
Cộng	261.244.281.179	478.324.295	261.722.605.474

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Phải trả người bán	141.746.588.133	-	141.746.588.133
Vay và nợ	61.536.465.464	6.472.650.000	68.009.115.464
Các khoản phải trả khác	29.522.099.884		29.522.099.884
Cộng	232.805.153.481	6.472.650.000	239.277.803.481

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm rủi ro về giá chứng khoán, rủi ro ngoại tệ, rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá dịch vụ.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm					
	USD	EUR	AUD	NZD	GBP	JPY
Tiền và các khoản tương đương tiền	523.424,17	-	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	56.132,00	-	-	-	-	-
Phải trả người bán	(2.152.624,04)	(195.504,20)	(153.699,00)	(15.074,50)	(10.174,50)	(46.874.148,00)
(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(1.573.067,87)	(195.504,20)	(153.699,00)	(15.074,50)	(10.174,50)	(46.874.148,00)

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường, đàm phán để có được các lãi suất có lợi nhất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tập đoàn có các khoản vay với lãi suất thả nổi là 68.009.115.464 VND.

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá dịch vụ

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá dịch vụ. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá dịch vụ thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng. Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro về giá dịch vụ.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.055.016.830	-	-	-	78.055.016.830	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.300.000.000	-	-	-	3.300.000.000	-
Phải thu khách hàng	122.596.032.760	(478.324.295)	-	-	122.117.708.465	-
Các khoản phải thu khác	47.970.595.884	-	-	-	47.970.595.884	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	9.800.960.000	-	-	-	9.800.960.000	-
Cộng	261.722.605.474	(478.324.295)	-	-	261.244.281.179	-

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	68.009.115.464	-	68.009.115.464
Phải trả người bán	141.746.588.133	-	141.746.588.133	-
Các khoản phải trả khác	29.522.099.884	-	29.522.099.884	-
Cộng	239.277.803.481	-	239.277.803.481	-

30046
CỘNG
CỔ PH
LỊCH VÀ
THÔNG
VIỆT N
VIETRA
7-T.P.H

1496
NG
HIỆM
N VÀ
&
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này theo giá giao dịch thành công thu thập được.

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2015


Người lập biểu
La Huệ


Kế toán trưởng
Đỗ Thanh Hùng


Tổng Giám đốc
Nguyễn Quốc Kỳ



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND						
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân	Cộng
Số đầu năm nay	-	-	-	-	-	-	-
Nhận số dư từ giai đoạn trước cổ phần hóa	30.122.675.614	-	6.305.216.310	3.080.727.248	-	(3.430.019.879)	36.078.599.293
Xử lý xóa sổ các bút toán trích cho giai đoạn trước cổ phần hóa	(1.767.610.909)	-	(772.920.499)	(482.668.063)	-	4.826.680.633	1.803.481.162
Ghi nhận lại việc trích quỹ theo qui định tại Biên bản phân phối lợi nhuận trước cổ phần hóa ngày 14/08/2014	-	-	731.357.365	-	-	(2.347.857.886)	(1.616.500.521)
Truy thu thuế các năm trước	-	-	-	-	-	(131.104.830)	(131.104.830)
Trả tiền vốn Nhà nước tăng thêm năm 2012 & 2013	-	-	(731.357.365)	-	-	-	(731.357.365)
Kết chuyển các quỹ còn lại trước cổ phần hóa tăng vốn chủ sở hữu của cổ đông	8.130.354.996	-	(5.532.295.811)	(2.598.059.185)	-	-	-
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	(378.810.000)	-	-	-	-	(378.810.000)
Tặng do thặng dư vốn	-	-	-	-	1.045.225	-	1.045.225
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	10.792.609.904	10.792.609.904
Thu từ cổ phần hóa	14.580.299	-	-	-	-	-	14.580.299
Giảm khác	-	-	-	-	-	(783.952)	(783.952)
Số dư cuối năm nay	36.500.000.000	(378.810.000)	-	-	1.045.225	9.709.523.990	45.831.759.215

Người lập biểu
La Huệ

Kế toán trưởng
Đỗ Thanh Hùng



Tổng Giám đốc
Nguyễn Quốc Kỳ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2015

